

Bản án số: 33/2022/HS - ST

Ngày 23/8/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Kiểm.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Nông Thị Quyên.
- Ông Trần Văn Thuận.

Thư ký phiên toà: Ông Trần Thanh Tân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Hoàng Đại Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2022/HSST ngày 10/8/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2022/QĐXXST- HS ngày 12/8/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Trọng V** (Không có tên gọi khác), sinh năm 1992, tại huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Xóm TH, xã TD, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; con ông Dương Văn Phụng và bà Ma Thị Mai; vợ, con: Chưa có; tiền sự: 01. Tại Quyết định số 02/QĐ-XPVPHC, ngày 05/10/2021 của Công an xã TD, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản"; tiền án: 01. Tại Bản án số 36/HSST ngày 17/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo 09 (chín) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", (Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/9/2020). Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Bị hại: Anh Thái Văn Th, sinh năm 1976; Trú tại: Xóm Tân Tiến 3, xã TD, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Ma Thị H, sinh năm 1985; Trú tại: Xóm Hợp Thành, xã TD, xã TD, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

2. Ông Dương Văn Ph, sinh năm 1961; Trú tại: Xóm TH, xã TD, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

Người chứng kiến: Anh Trần Văn N sinh năm 1982; Trú tại: Xóm Kèn Dương, xã TD, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ, ngày 19/05/2022, Dương Trọng V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, màu đen, biển kiểm soát: 60B8 - 672.30 (xe V mượn của ông Dương Văn Phụng là bố đẻ của V) đi từ nhà đến khu vực hồ Thắm Khán, thuộc xóm Kèn Dương, xã TD, huyện Định Hoá để săn bắn chim. Khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày, V điều khiển xe mô tô đi đến khu vực lán trồng cá của anh Thái Văn Thọ, sinh năm 1976, trú tại xóm Tân Tiến 3, xã TD, huyện Định Hoá (anh Thọ thuê hồ Thắm Khán để nuôi cá), thấy phía ngoài lán có tường rào lưới B40 bằng thép, V quan sát trong lán và xung quanh không thấy có ai, nên V nảy sinh ý định trộm cắp lưới thép B40 đem bán lấy tiền tiêu xài. V dựng xe mô tô ngoài đường và đi đến vị trí tường rào dùng tay tháo các sợi dây thép buộc cố định lưới thép B40 vào cột tường tôn của lán. Sau khi tháo xong V cuộn 02 đoạn lưới thép thành 02 cuộn rồi lần lượt kéo ra ngoài đường, gần vị trí dựng xe mô tô. Tiếp đó V bê 02 cuộn lưới thép lên phía sau yên xe mô tô, dùng dây chun buộc cố định lại. Sau đó V điều khiển xe mô tô chở đến nhà chị Ma Thị Hòa, sinh năm 1985, ở xóm Hợp Thành, xã TD, huyện Định Hoá (chị Hoà thu mua phế liệu tại nhà) để bán. Khi đến nhà chị Hoà, V hỏi chị Hoà: Chị có mua sắt vụn không, lưới sắt nhà em bị gỉ nên cần bán. Chị Hoà bảo có, sau đó V cùng chị Hoà bê 02 cuộn lưới thép lên cân được gần 54 kg cả 02 cuộn, chị Hoà trả cho V số tiền 430.000 đồng. Số tiền này V đã tiêu xài cá nhân hết.

Anh Thái Văn Thọ sau khi phát hiện bị mất trộm lưới thép B40, qua hình ảnh camera của gia đình, xác định thủ phạm lấy trộm tài sản là Dương Trọng V. Ngày 21/5/2022 anh Thọ đã làm đơn trình báo Công an xã TD, huyện Định Hoá đề nghị điều tra, giải quyết. Sau khi tiếp nhận đơn trình báo, qua kiểm tra, xác minh Công an xã TD đã triệu tập Dương Trọng V đến cơ quan Công an để đấu tranh. Kết quả V đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản nêu trên. Công an xã TD tiến hành tạm giữ tang vật gồm 02 cuộn lưới thép B40 tại nhà chị Ma Thị Hoà đồng thời cân xác định trọng lượng là 54 kg và tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, màu đen, biển kiểm soát: 60B8 – 672.30 tại nhà của Dương Trọng V là phương tiện V sử dụng để chở tang vật để phục vụ cho công tác điều tra. Ngày 26/5/2022 Công an xã TD đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Định Hoá để điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 18/KL- ĐG ngày 06/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Đ kết luận: 02 (hai) cuộn thép lưới B40 có tổng khối lượng 54kg đã qua sử dụng từ tháng 5/2020 có giá trị là 486.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định Dương Trọng V có 01 tiền sự: Tại Quyết định số 02/QĐ -XPVPHC, ngày 05/10/2021 của Công an xã TD, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt V 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Vật chứng của vụ án: 02 cuộn lưới thép B40 có tổng khối lượng 54 kg, đã qua sử dụng, sau khi tiến hành định giá đã trả lại cho anh Thái Văn Thọ quản lý, sử dụng. 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, màu đen, biển kiểm soát: 60B8 - 672.30 cũ đã qua sử dụng, sau khi điều tra, xác minh làm rõ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Định Hoá đã trả lại cho ông Dương Văn Phụng là chủ sở hữu hợp pháp quản lý, sử dụng.

Bản Cáo trạng số: 38/CT-VKSĐH, ngày 09/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Dương Trọng V về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thừa nhận hành vi bị truy tố, xét xử là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố trong Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Dương Trọng V phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Trọng V từ 12 đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 135, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, điều luật truy tố: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định:

Khoảng 11 giờ 20 phút, ngày 19/5/2022 tại lán trồng cá của anh Thái Văn Thọ thuộc xóm Kèn Dương, xã TD, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, lợi dụng sự sơ hở của anh Thọ, Dương Trọng V đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp lưới thép B40 của anh Thọ ở khu vực lán, tổng trọng lượng lưới thép là 54kg có giá trị còn lại theo kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đ là 486.000 đồng (Bốn trăm tám mươi sáu nghìn đồng), sau khi trộm cắp tài sản V mang đi bán cho chị Ma Thị Hòa với số tiền 430.000 đồng, số tiền này V đã tiêu xài cá nhân hết.

Tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị dưới 2.000.000 đồng, tuy nhiên bị cáo có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

a, Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn ở trên và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân, tính chất, mức độ và hành vi phạm tội:

Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng thực

hiện với lỗi cố ý. Do đó, hành vi bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền chiếm hữu, sử dụng tài sản của công dân, đi ngược lại công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm của toàn xã hội, đã xâm phạm đến các điều cấm được Bộ luật hình sự bảo vệ. Hành vi bị cáo đã thực hiện phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, đối với tài sản bị cáo trộm cắp đã thu hồi được và trả lại cho người bị hại – anh Thái Văn Thọ, sau khi nhận lại tài sản, anh Thọ không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Số tiền 430.000 đồng chị Hoà mua lưới thép của bị cáo, bị cáo đã bồi thường cho chị Hoà, chị Hoà cũng có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có 01 tiền án, chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để tập trung cải tạo mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có tài sản gì. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại – anh Thái Văn Thọ đã nhận lại tài sản, bị cáo cũng đã bồi thường số tiền 430.000 đồng cho chị Ma Thị Hòa; anh Thọ, chị Hoà không có yêu cầu gì thêm, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại 02 cuộn lưới thép B40 cho anh Thái Văn Thọ; trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, màu đen, biển kiểm soát: 60B8 - 672.30 cho ông Dương Văn Phụng là đúng quy định.

[8] Chị Ma Thị Hòa mua tài sản của bị cáo, nhưng không biết do bị cáo trộm cắp, do vậy không có cơ sở xử lý.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Đề nghị của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt và vấn đề khác là đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Dương Trọng V phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

1. Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Điều 123 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Trọng V 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Tiếp tục áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo đến khi đi chấp hành án phạt tù.

2. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 135; 136; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt; Báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Kiềm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ' THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Thị Quyên Trần Văn Hùng